

Số: **269/2022/QĐST-HNGĐ**

Hoàn Kiếm, ngày 14 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 323/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng dưới đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **NTHD** Sinh năm 1981

- Anh **NCL** Sinh năm 1980

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: 43 ngõ 113 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị NTHD và anh NCL tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H.B, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01, ngày 13/2/2001). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị NTHD và anh NCL thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là: NQN - sinh 06/10/2001, NPT - sinh 05/10/2012, NPA - sinh 03/02/2008. Cháu NQN đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu NPT và cháu NPA kể từ tháng 10/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị NTHD tự nguyện chịu cả 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số AA/2020/0051870 ngày 28/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (ĐKKH số 06, quyển 01 ngày 13.02.2001);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Thẩm phán

Đỗ Thị Hồng Hạnh